

**(VIII) Kinh Chiếu Thuyền (Sn 55)**

316. Từ vị nào một người,  
Rõ biết được Chánh pháp,  
Hãy đánh lễ vị ấy,  
Như chư Thiên, Indra,  
Vị ấy được đánh lễ,  
Tâm tư sanh hoan hỷ,  
Nghe nhiều, học hỏi nhiều,  
Thuyết trình chơn diệu pháp.

317. Vị sáng suốt chú tâm,  
Suy tư và quán sát  
Thực hành pháp tùy pháp,  
Trở thành vị hiểu biết,  
Thông minh và thận trọng,  
Không phóng dật, vị ấy,  
Theo gương vị như vậy.

318. Ai phục vụ kẻ ngu,  
Ngu si, tâm bé nhỏ,  
Mục đích chưa đạt được,  
Lại ganh tị tật đố,  
Chính ở đây Chánh pháp,  
Không phát triển tu tập,  
Chưa vượt thoát nghi hoặc,  
Người ấy bị tử vong.

319. Như người nháy xuống sông,  
Dòng sông nước ngập tràn,  
Nước sông, nhớp đục ngầu,  
Dòng nước chảy nhanh mạnh  
Người ấy bị lôi cuốn,  
Theo dòng nước trôi đi,  
Làm sao nó có thể,  
Giúp người khác vượt dòng.

320. Cũng vậy, với người nào,  
Pháp không được tu tập,  
Không quán sát ý nghĩa,  
Của những vị nghe nhiều,  
Tự mình không rõ biết,  
Nghi hoặc chưa vượt qua,  
Làm sao nó có thể,  
Giúp người khác thiện định.

321. Như người được leo lên,  
Chiếc thuyền mạnh vững chắc,  
Được trang bị đầy đủ,  
Mái chèo và tay lái;  
Người như vậy ở đây,  
Giúp nhiều người ngược dòng,  
Rõ biết những phương tiện,  
Thiện xảo và sáng suốt.

322. Như vậy, bậc sáng suốt,  
Luôn luôn tự tu tập,  
Bậc nghe nhiều hiểu nhiều,  
Không còn bị dao động,  
Vị ấy giúp đỡ được,  
Các người khác tu thiện,  
Làm khởi lên nguyên nhân,

Tha thiết muốn nghe pháp.  
323. Do vậy, hãy thân cận,  
Bậc chân nhân hiền sĩ,  
Bậc sáng suốt, có trí,  
Bậc nghe nhiều học nhiều.  
Sau khi biết mục đích,  
Cố gắng khéo hành trì,  
Rõ biết được Chánh pháp,  
Vị ấy được an lạc.

**(IX) Kinh Thế Nào là Giới (Sn 56)**

324. Thế nào là giới đức?  
Thế nào là chánh hạnh?  
Cần phải làm tăng trưởng.  
Thân khẩu ý nghiệp nào?  
Để người chánh nhập cuộc,  
Đạt được đích tối thượng?  
325. Kính lễ bậc trưởng thượng,  
Không ganh tị một ai,  
Cần phải biết thời gian,  
Để yết kiến Đạo sư,  
Biết được đúng thời khắc,  
Thuyết pháp bắt đầu giảng,  
Hãy cẩn thận lắng nghe,  
Lời giảng được khéo nói.

326. Hãy đi đến đúng thời,  
Trước mặt vị Đạo Sư,  
Từ bỏ tánh cứng đầu,  
Với thái độ khiêm tốn,  
Hãy nhớ nghĩ ỷ niệm,  
Hãy chọn chánh hành trì,  
Mục đích và Chánh pháp,  
Chế ngự và Phạm hạnh  
327. Vui thích trong Chánh Pháp  
Hoan hỷ trong Chánh Pháp,  
An trú trên Chánh pháp,  
Biết phân tích Chánh pháp,  
Sở hành không làm gì,  
Có lời uế nhiễm pháp,  
Chịu hướng dẫn lãnh đạo,  
Lời trung thực khéo nói.

328. Bỏ cười đùa, lảm miêng,  
Khóc than và sân hận,  
Làm những điều man trá,  
Lừa đảo, tham, kiêu mạn,  
Bồng bột và bạo ngôn,  
Cứng rắn và đam mê,  
Sống từ bỏ tất cả,  
Ly say đắm, kiên trì.

329. Thức tri được cốt lõi,  
Những lời được khéo nói,  
Được nghe khéo thức tri,  
Cốt lõi của thiền định,  
Với con người hấp tấp,  
Lại phóng dật buông lung,  
Trí tuệ, đều được nghe,

Không có thể tăng trưởng.

330. An vui thích Chánh pháp,  
Do bậc Thánh tuyên thuyết,  
Họ trở thành vô thượng,  
Về lời ý và nghiệp,  
Họ an tịnh nhu hòa,  
An trú trên thiên định,  
Chúng đạt được cốt lõi,  
Pháp được nghe, trí tuệ.

**(X) Kinh Đứng Dậy (Sn 57)**

331. Hãy đứng dậy, ngồi dậy,  
Với người mộng ích gì?  
Kẻ bệnh ngủ làm gì?  
Khi mũi tên phiền lụy.

332. Hãy đứng dậy, ngồi dậy,  
Hãy kiên trì học tập,  
Đạt cho được an tịnh,  
Đừng để cho thân chết,  
Biết Ông là phóng dật,  
Mê hoặc, chinh phục Ông.

333. Chư Thiên và loài Người,  
Sống y chỉ tâm cầu,  
Hãy vượt ái dục này,  
Chớ để thời khắc qua,  
Khi thời khắc đã qua,  
Bị sâu khổ địa ngục.

334. Phóng dật là bụi nhơ,  
Bụi do phóng dật khởi,  
Với minh, không phóng dật,  
Tự mình rút mũi tên

**(XI) Kinh Ràhula (Sn 58)**

Thế Tôn:

335. Thường chung sống người hiền,  
Thầy có khinh miệt không?  
Người cầm đuốc loài Người,  
Được thầy tôn trọng không?

Ràhula:

336. Thường chung sống người hiền,  
Con không có khinh miệt.  
Người cầm đuốc loài Người,  
Thường được con tôn trọng.

Thế Tôn:

337. Bỏ năm dục trưởng dưỡng,  
Khả ái và đẹp ý,  
Với lòng tin xuất gia,  
Hãy trở thành con người,  
Làm chấm dứt khổ đau.

338. Thân cận với bạn lành,  
Sống trú xứ xa vắng,  
Viễn ly không ồn ào,  
Hãy tiết độ ăn uống

339. Y áo, đồ khát thực,  
Vật dụng và sàng tọa,  
Chớ có tham ái chúng,  
Chớ trở lui đời này.

330. Chế ngự trong giới bốn,

*Phòng hộ trong năm căn,  
Hãy tu tập niệm thân,  
Sống với nhiều nhàm chán.*

*341. Hãy từ bỏ tịnh tướng,  
Hệ lụy với tham ái,  
Tu tập tâm bất tịnh,  
Nhất tâm, khéo định tĩnh.*

*342. Hãy tu tập vô tướng,  
Bỏ đi, mạn tùy miên,  
Do nhiếp phục kiêu mạn,  
Ngươi sẽ sống an tịnh.*

Như vậy, Thế Tôn thường giáo giới Tôn giả *Ràhula* với những bài kệ này.

**(XII) Kinh Vangisa (Sn 59)**

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế tôn sống ở Alavi, tại điện *Aggalava*. Lúc bảy giờ, giáo sư thọ sư của Tôn giả *Vangisa*, tên là *Nigrodhakappa* tại điện *Aggalava*, mệnh chung không bao lâu. Rồi Tôn giả *Vangisa*, trong khi thiền định độc cư, tư tưởng sau đây được khởi lên: "Không biết bậc giáo thọ sư của ta có hoàn toàn nhập Niết-bàn hay không hoàn toàn nhập Niết-bàn?". Rồi Tôn giả *Vangisa* vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả *Vangisa* bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi Thiền tịnh độc cư, con khởi lên tư tưởng như sau: "Không biết bậc giáo thọ sư của con có hoàn toàn nhập Niết Bàn hay không, hoàn toàn nhập Niết-bàn?"

Rồi Tôn giả *Vangisa*, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chắp tay vái chào Thế Tôn và với bài kệ, nói lên với Thế Tôn:

*Vangisa:*

*343. Con hỏi bậc Đạo Sư,  
Bậc trí tuệ tối thượng,  
Ai chặt đứt nghi hoặc,  
Ngay trong đời hiện tại?  
Tại Aggalava,  
Tỳ-kheo đã mệnh chung,  
Có danh vọng danh xưng,  
Nhập Niết bàn tịch tịnh.*

*344. Nigrodhakappa,  
Chính là tên vị ấy,  
Chính Thế Tôn đặt tên,  
Cho vị Phạm chí ấy,  
Vị ấy đánh lễ Ngài,  
Sống tâm cầu giải thoát,  
Tinh cần và tinh tấn,  
Kiên cố thấy Chánh Pháp.*

*345. Bạch Thích Ca, chúng con  
Đệ tử Ngài, tất cả  
Chúng con đều muốn biết  
Bậc Pháp nhãn biến tri,  
An trú tại chúng con,  
Sẵn sàng để được nghe,  
Ngài Đạo sư chúng con,  
Ngài là bậc Vô thượng.*

*346. Hãy đoan nghị chúng con,  
Cho con biết vị ấy,  
Đã được tịch tịnh chưa  
Bậc trí tuệ rộng lớn,  
Hãy nói giữa chúng con,  
Bậc có mặt cùng khắp,*

Như Thiên chủ Đấng Thích,  
Lãnh đạo ngàn chư Thiên.

347. Phàm những cột gút gì,  
Ở đây, đường si ám,  
Dự phần với vô trí,  
Trú xứ cho nghi hoặc;  
Gặp được đức Như Lai,  
Họ đều không còn nữa.  
Mắt này mắt tối trắng,  
Giữa cặp mắt loài Người.

348. Nếu không có người nào,  
Đoạn trừ các phiền não,  
Như gió thổi tiêu tan  
Các tầng mây dưới thấp,  
Màn đen tức bao trùm,  
Tất cả toàn thế giới,  
Những bậc có hào quang,  
Không có thể chói sáng.

349. Bạc trí là những vị  
Tạo ra những ánh sáng,  
Con xem Ngài như vậy.  
Ôi! Bạc trí sáng suốt,  
Chúng con đều cùng đến,  
Bạc tu hành thiền quán,  
Giữa hội chúng, chúng con,  
Hãy nói về Kappa!

350. Hãy gấp phát tiếng lên,  
Tiếng âm thanh vi diệu,  
Như con chim thiên nga,  
Giương cổ lên để hát,  
Phát âm từng tiếng một,  
Với giọng khéo ngân nga,  
Tất cả bạn chúng con,  
Trực tâm nghe lời Ngài.

351. Vị đoạn tận sanh tử,  
Không còn chút dư tàn,  
Vị tẩy sạch phiền não,  
Con cầu Ngài thuyết pháp,  
Kẻ phàm phu không thể  
Làm theo điều nó muốn.  
Bạc Như Lai làm được,  
Điều được ước định làm,

352. Câu trả lời của Ngài  
Thật đầy đủ trọn vẹn,  
Được chơn chánh nắm giữ,  
Bạc chánh trực trí tuệ.  
Đây chấp tay cuối cùng,  
Con khéo vái chào Ngài,  
Chớ làm con si ám,  
Bạc trí tuệ tối cao.

353. Sau khi đã được biết  
Thánh pháp thượng và hạ,  
Chớ làm con si ám,  
Bạc tinh tấn tối cao,  
Như vào giữa mùa hè,

Nóng bức khát khao nước,  
Chúng con ngóng trông lời,  
Hãy mưa sự hiểu biết.  
354. Kappa, sống Phạm hạnh,  
Nếp sống có mục đích,  
Phải chăng sống như vậy  
Là sống không uống phí?  
Vị ấy chứng tịch tịnh,  
Hay còn dư tàn lại,  
Được giải thoát thế nào,  
Hãy nói chúng con nghe!

Thế Tôn:

355. Vị ấy trên danh sắc,  
Đã đoạn tận tham ái,  
Thế Tôn ở nơi đây  
Đã trả lời như vậy,  
Vượt qua được già chết,  
Không còn có dư tàn,  
Thế Tôn nói như vậy,  
Bậc tối thắng thứ năm.

Vangisa:

356. Nghe vậy, con tịnh tín,  
Với lời nói của Ngài,  
Bậc ẩn sĩ thứ bảy?  
Và lời hỏi của con.

Không phải là vô ích!

Và vị Bà-la-môn

Không có lừa dối con.

357. Nói gì thời làm vậy,

Thật xứng đệ tử Phật,

Chặt đứt lưới rộng chắc

Của thân chết xảo quyết.

358. Ôi! Thế Tôn, Kappa

Thấy căn nguyên chấp thủ,

Thật sự đã vượt qua

Thế lực của Ma vương,

Thế lực thật khó vượt.

**(XIII) Kinh Chánh Xuất Gia (Sn 63)**

Người hỏi:

359. Tôi hỏi bậc ẩn sĩ,

Có trí tuệ rộng lớn,

Đã vượt qua bờ kia,

Tịch tịnh, tự an trú.

Làm sao một Tỷ-kheo,

Bỏ nhà, bỏ các dục,

Lại có thể chơn chánh

Du hành ở trên đời?

Thế Tôn:

360. Ai nhỏ lên điềm lành,

Như vậy, Thế Tôn đáp

Các sao băng mộng寐,

Và các tướng lành dữ,

Vị ấy đoạn trừ được,

Các lỗi làm điềm lành;

Tỷ kheo ấy chơn chánh

*Du hành ở trên đời.*

361. *Tỷ-kheo nhiếp phục tham,*

*Đối với các dục vọng,  
Tại thiên giới, nhân giới,  
Vượt hữu, chứng tri pháp;  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.*

362. *Tỷ-kheo bỏ hai lưỡi,*

*Bỏ phần nộ, xan tham,  
Với tùy thuộc chống đối,  
Đoạn tận thật hoàn toàn,  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.*

363. *Sau khi đã từ bỏ,*

*Cả ái và phi ái,  
Không chấp thủ một ai,  
Không y chỉ chỗ nào,  
Giải thoát được hoàn toàn  
Các kiết sử trói buộc,  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.*

364. *Ai không tìm lời cây,*

*Đối với các sanh y,  
Có thể nhiếp phục tham,  
Đối với các chấp thủ,  
Vị ấy không y chi,  
Không để ai dắt dẫn,  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.*

365. *Với lời và với ý,*

*Và với cả nghiệp làm,  
Không chống đối một ai,  
Chơn chánh biết diệu pháp,  
Thường cố gắng hướng đến,  
Đường Niết bàn tịch tịnh,  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.*

366. *Tỷ-kheo không tự cao,*

*Khi người đánh lễ mình,  
Dầu có bị nhiếc mắng,  
Không khởi tâm tức tối,  
Được đồ ăn của người,  
Không có sự tham đắm,  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.*

367. *Tỷ-kheo sau khi đoạn,*

*Tham dục và sanh hữu,  
Từ bỏ, không làm hại,  
Không trói buộc một ai,  
Vị ấy vượt nghi hoặc,  
Đã rút ra mũi tên,  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.*

368. *Tỷ-kheo sau khi biết,*

*Điều thích đáng cho mình,*

Không làm hại một ai,  
Có mặt ở trên đời,  
Sau khi đã biết pháp  
Như thật, như thế nào,  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.

369. Với ai, các tùy miên,  
Không còn có tồn tại,  
Và cội gốc bất thiện,  
Được nhổ lên tận trừ,  
Vị ấy không tham dục,  
Không có hy cầu gì.  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.

370. Ai đoạn tận lậu hoặc,  
Đoạn trừ cả kiêu mạn,  
Mọi con đường tham dục,  
Được chế ngự nhiếp phục,  
Được nhiếp phục tịch tịnh,  
Tự ngã được an lập,  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.

371. Có lòng tin, nghe pháp,  
Thấy được quyết định tánh,  
Bậc hiền không phe phái,  
Giữa rất nhiều phe phái,  
Có thể nhiếp phục được,  
Tham, sân và hận thù,  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.

372. Thanh tịnh và chiến thắng,  
Kéo lên màn che kín,  
Tự tại trong các pháp,  
Đến bờ kia, bất động,  
Đoạn diệt các sở hành,  
Thiện xảo trong chánh trí,  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.

373. Trong những thời quá khứ,  
Trong những thời vị lai,  
Vượt qua các chủ thuyết,  
Trí tuệ thật thanh tịnh,  
Với tất cả mọi xứ,  
Được hoàn toàn giải thoát.  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.

374. Rõ biết được Pháp cú,  
Chứng tri được Chánh pháp,  
Thấy được sự mở rộng,  
Đoạn tận các lậu hoặc,  
Đối tất cả sanh y,  
Được trừ diệt hoàn toàn,  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.

Người hỏi:



375. Bạch Thế Tôn, chắc chắn,  
Thực sự là như vậy,  
Tỷ-kheo được chế ngự,  
Đã an trú như vậy,  
Đã nhiếp phục hoàn toàn,  
Tất cả các kiết sử,  
Tỷ-kheo ấy chơn chánh  
Du hành ở trên đời.

**(XIV) Kinh Dhammika (Sn 66)**

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anàthapindika. Rồi nam cư sĩ Dhammika đi đến Thế Tôn với năm trăm nam cư sĩ, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, nam cư sĩ Dhammika nói lên những bài kệ với Thế Tôn:

Dhammika:

376. Kính thưa Gotama,  
Bậc trí tuệ rộng lớn,  
Con xin kính hỏi Ngài,  
Vấn đề đặc biệt này:  
Với vị đệ tử Ngài,  
Làm thế nào là thiện?  
Nếu là vị xuất gia,  
Bỏ nhà, sống không nhà,  
Hay là vị có nhà,  
Sống đời nam cư sĩ?

377. Ngài rõ biết đường đi,  
Cùng mục đích tối hậu,  
Của Thế Tôn đời này,  
Và thế giới chư Thiên.  
Không ai so sánh Ngài,  
Bậc thấy nghĩa thù diệu,  
Chính Ngài được tôn xưng,  
Là đức Phật thù thắng.

378. Ngài biết tất cả trí,  
Ngài trình bày Chánh pháp,  
Vì lòng thương, từ mãn,  
Đối với mọi chúng sanh,  
Ngài mở rộng bức màn,  
Bậc có mắt mọi nơi  
Không cầu uế, thanh tịnh,  
Ngài chơi toàn thế giới.

379. Vị vua loài Nàgà  
Tên Eràvano,  
Đã đến gần bên Ngài,  
Được nghe: Ngài chiến thắng.  
Vị ấy tìm đến Ngài,  
Để nghe lời khuyên nhủ,  
Sau khi nghe, thích thú  
Nói lên lời: Lành thay!.

380. Vua Vessavana,  
Kuvera đến Ngài,  
Tìm hiểu hỏi han Ngài  
Về vấn đề diệu pháp,  
Được hỏi, ôi bậc trí,  
Hãy nói lên cho vua!  
Sau khi nghe, vị ấy,

*Cũng thích thú, ưa thích.*

381. Các bậc ngoại đạo này  
Ưa luận tranh khẩu chiến,  
Các tà mạng ngoại đạo,  
Hay các Ni-kiền Tử,  
Tất cả không vượt qua,  
Hơn thắng trí của Ngài,  
Như người đang đứng lại,  
Không thắng kẻ đi mau.

382. Các Bà-la-môn này,  
Ưa luận tranh khẩu chiến,  
Có những bậc Phạm-chí,  
Đã đến tuổi trưởng thượng,  
Tất cả đều trời buộc,  
Bởi tư tưởng của Ngài,  
Kể cả những hạng người,  
Tự phụ nói khoe khoang.

383. Pháp này là tế nhị,  
Đem lại nguồn an lạc,  
Đã được bậc Thế Tôn  
Khéo nói, khéo thuyết giảng,  
Tất cả mọi hạng người,  
Đều thích thú ưa nghe,  
Được hỏi, hãy nói lên,  
Ôi đức Phật tối thượng.

384. Các vị Tỷ-kheo này,  
Đang ngồi đây tất cả,  
Kể cả nam cư sĩ,  
Tất cả đều chờ nghe,  
Hãy để họ nghe pháp,  
Bậc Vô uế Giác ngộ,  
Như chư Thiên nghe lời,  
Vàsava khéo nói!

Thế Tôn:

385. Tỷ-kheo, hãy nghe Ta,  
Ta khiến các Thầy nghe,  
Pháp đoạn trừ điều ác,  
Tất cả hãy trợ trì,  
Với ai thấy ý nghĩa,  
Nghĩ ngợi có suy tư,  
Hãy sống theo chánh hạnh,  
Thích hợp với xuất gia.

386. Tỷ-kheo chớ ra ngoài,  
Trong thời gian phi thời,  
Hãy vào làng khát thực,  
Đúng thời, thì hãy đi,  
Ai đi đứng phi thời,  
Bị bấy sập trời buộc.  
Do vậy các đức Phật,  
Không có đi phi thời.

387. Các sắc và các tiếng,  
Các vị, hương và xúc,  
Chính những loại pháp ấy  
Làm mê hoặc chúng sanh.  
Hãy nhiếp phục, lòng dục,

Đối với các pháp ấy,  
Hãy vào cho đúng thời,  
Để dùng buổi ăn sáng.

388. Tỷ-kheo được đúng thời,  
Các đồ ăn khát thực,  
Hãy đi về một mình,  
Ngồi tại chỗ an tịnh,  
Suy tư hướng nội tâm,  
Ý không chạy ra ngoài,  
Làm cho thoát ra khỏi,  
Mọi chấp thủ tự ngã.

389. Nếu vị ấy có nói,  
Với một vị đệ tử,  
Hay nói với một vị  
Một Tỷ-kheo nào khác,  
Hãy nói cho vị ấy,  
Sự thù diệu Chánh pháp,  
Không có nói hai lưỡi,  
Không bài xích một ai,  
390. Nhưng có những hạng người,  
Dùng khẩu chiến bằng lời,  
Những hạng người tuệ nhỏ,  
Chúng ta không tán thán,  
Triển phược trời buộc họ,  
Từ chỗ này chỗ kia,  
Ở đây họ dẫn tâm,  
Đưa tâm đi quá xa.

391. Đồ khát thực, tinh xá,  
Cùng sàng tọa trú xứ,  
Nước để trừ bụi nhớp,  
Y áo Tăng-già-lê,  
Sau khi nghe Chánh pháp,  
Do Thiện Thệ thuyết giảng,  
Bậc đệ tử thắng tuệ,  
Quán sát, hãy dùng chúng.

392. Do vậy đồ khát thực,  
Sàng tọa và trú xứ,  
Nước để trừ bụi nhớp,  
Y áo Tăng-già-lê,  
Đối với những pháp ấy,  
Đừng để cho dính nhiễm.

Tỷ-kheo như giọt nước,  
Không dính trên lá sen.  
393. Trách nhiệm của gia chủ,  
Ta cũng nói các Ông,  
Làm theo đúng như vậy,  
Đệ tử là tốt lành.

Pháp Tỷ-kheo toàn diện,  
Khó thành tựu đầy đủ,  
Vì là người gia chủ,  
Phải làm nhiều việc đời.  
394. Chớ giết loài hữu tình,  
Chớ bảo người giết hại,  
Hay chấp nhận kẻ khác,  
Giết hại các người khác,

Đối với mọi sanh loại,  
Từ bỏ các hình phạt,  
Đối với kẻ mạnh bạo,  
Như đối kẻ run sợ.  
385. Rồi hãy quyết từ bỏ,  
Lấy của không được cho,  
Đệ tử khéo sáng suốt,  
Vật gì, vật của ai,  
Chớ khiến người khác lấy,  
Chớ chấp nhận lấy trộm.  
Hãy từ bỏ, chấm dứt,  
Mọi của cải không cho.  
396. Hãy từ bỏ, tránh xa  
Đời sống phi Phạm hạnh,  
Như bậc trí tránh né,  
Lửa cháy hố than hừng.  
Nếu tự mình bất lực,  
Không thể sống Phạm hạnh,  
Thời chớ có xâm phạm  
Vợ của các người khác.  
397. Khi đi đến hội chúng,  
Hay đi đến đoàn chúng,  
Hay một mình một người,  
Chớ nói lời nói láo,  
Chớ khiến người nói láo,  
Chớ chấp nhận nói láo,  
Tất cả điều không thật,  
Hãy tránh xa từ bỏ.  
398. Chớ sống theo nếp sống,  
Uống rượu và say rượu,  
Vời vợi là cư sĩ,  
Đã chấp nhận pháp này,  
Chớ khiến người uống rượu,  
Chớ chấp thuận uống rượu  
Sau khi biết uống rượu,  
Cuối đường là điên cuồng.  
399. Chỉ kẻ ngu say rượu,  
Mới làm các điều ác,  
Và khiến các người khác,  
Sống buông lung phóng dật,  
Hãy từ bỏ, tránh xa  
Xứ phi công đức này,  
Khiến điên cuồng si mê,  
Làm kẻ ngu thỏa thích.  
400. Chớ có giết hữu tình,  
Chớ lấy của không cho,  
Chớ nói láo không thật,  
Chớ uống rượu say mê,  
Từ bỏ phi Phạm hạnh,  
Không hành trì dâm dục  
Không có ăn ban đêm,  
Không ăn lúc phi thời.  
401. Chớ mang các vòng hoa,  
Chớ dùng các nước thơm,  
Hãy nằm trên mặt đất,

*Trên thảm chiếu trải dài,  
Tám hạnh này được gọi  
Là hạnh ngày trai giới,  
Do đức Phật giảng dạy,  
Để chấm dứt khổ đau.*

*402. Từ nay ngày trai giới,  
Chia nửa tháng hai phần,  
Ngày mười bốn, mười lăm,  
Hay ngày tám mỗi tháng,  
Với tâm ý hoan hỷ,  
Thực hành thân thông pháp  
Gồm có đủ tám phần,  
Khéo đầy đủ vẹn toàn.*

*403. Do vậy, vào buổi sáng,  
Thực hành ngày trai giới,  
Bậc có trí sáng suốt,  
Với tâm tư tín thành,  
Với tâm ý tùy hỷ,  
Cúng dường Tỷ-kheo Tăng,  
Với món ăn đồ uống,  
Hợp với khả năng mình.*

*404. Hãy nuôi dưỡng mẹ cha,  
Hợp pháp và đúng pháp,  
Và cũng đúng với pháp,  
Hãy làm nghề buôn bán,  
Người gia chủ như vậy,  
Sở hành không phóng dật,  
Được sanh làm Thiên nhân,  
Tên là: "Tự chói sáng".*